

Số: 13/2022/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 13 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng  
Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Vĩnh Long**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa  
đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày  
17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của  
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên  
tai và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật  
Đê điều;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của  
Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Vĩnh Long.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 5 năm 2022 và thay thế Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long Ban hành Quy định về nội dung chi, mức chi và việc quản lý, sử dụng Quỹ, phân cấp và giao Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã sử dụng nguồn thu từ Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Vĩnh Long.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh, Giám đốc Bảo hiểm xã hội

tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT;
- Bộ Tài chính; Bộ NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh, TT.UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Phòng KT-NV, TT Công báo - Tin học;
- Lưu: VT.6.01.05.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Liệt**

**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Vĩnh Long**

*(Kèm theo Quyết định số: /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là Quỹ).
2. Những nội dung không quy định tại Quyết định này, sẽ áp dụng theo quy định tại các văn bản của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng do thiên tai trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Vĩnh Long.

**Chương II  
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ**

**Điều 3. Nguồn tài chính Quỹ**

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai (sau đây gọi tắt là Nghị định 78/2021/NĐ-CP).

**Điều 4. Phân cấp thu, nộp Quỹ**

**1. Cấp tỉnh:**

a) Cơ quan quản lý Quỹ: Thực hiện tổng hợp kế hoạch thu Quỹ và theo dõi đôn đốc, nhắc nhở việc thu - nộp Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở cấp tỉnh, lực lượng vũ trang do cấp tỉnh quản lý và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở cấp tỉnh có trách nhiệm thu quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người

hưởng lương, phụ cấp và người lao động thuộc phạm vi quản lý và nộp vào tài khoản cơ quan quản lý Quỹ.

c) Cục Thuế tỉnh: Thực hiện tổng hợp kế hoạch thu Quỹ và theo dõi đơn đốc, nhắc nhở việc thu - nộp Quỹ của các tổ chức kinh tế và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp do Cục Thuế tỉnh quản lý.

d) Thủ trưởng các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh do Cục Thuế tỉnh quản lý có trách nhiệm thu quỹ của doanh nghiệp, người lao động trong doanh nghiệp do mình quản lý và nộp vào tài khoản cơ quan quản lý Quỹ.

## 2. Cấp huyện:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc tổ chức thu, nộp Quỹ thuộc địa bàn quản lý.

b) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế cấp huyện: Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp kế hoạch thu Quỹ và theo dõi đơn đốc, nhắc nhở việc thu - nộp Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở cấp huyện, lực lượng vũ trang thuộc địa bàn quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở cấp huyện có trách nhiệm thu quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động thuộc phạm vi quản lý và nộp vào tài khoản Quỹ ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

d) Chi cục Thuế Khu vực: Thực hiện tổng hợp kế hoạch thu Quỹ và theo dõi đơn đốc, nhắc nhở việc thu - nộp Quỹ của các tổ chức kinh tế và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp do Chi cục Thuế các Khu vực quản lý.

e) Thủ trưởng các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài do Chi cục Thuế các Khu vực quản lý có trách nhiệm thu quỹ của doanh nghiệp và người lao động trong doanh nghiệp do mình quản lý và nộp vào tài khoản Quỹ ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

## 3. Cấp xã:

Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch thu, tổ chức thu Quỹ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, đoàn thể do cấp xã quản lý và đối tượng là người lao động khác quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 12 Nghị định 78/2021/NĐ-CP trên địa bàn xã theo địa giới hành chính và nộp vào tài khoản Quỹ ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước cùng cấp để thu nộp và quản lý, sử

dụng Quỹ tại địa phương.

## **Điều 5. Nội dung chi và mức chi Quỹ**

### **1. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai:**

a) Chi hỗ trợ sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán: Các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện theo phương án ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sau đó tổng hợp thống kê chi phí thực tế, báo cáo cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định mức kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

c) Hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

### **2. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai:**

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

b) Cứu trợ khẩn cấp về thuốc chữa bệnh, nước uống, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và chi theo thực tế phát sinh trên cơ sở có chứng từ hóa đơn theo quy định của pháp luật.

c) Hỗ trợ tu sửa nhà ở của nhân dân bị thiệt hại, hư hỏng do thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

d) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai dịch bệnh.

đ) Hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai tối đa không quá 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình.

### **3. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa:**

a) Thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai: Thực

hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định mức kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

b) Lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm; tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp; hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng; Các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch, lập dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và báo cáo cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Hỗ trợ tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Mục 7 Chương II Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

d) Hỗ trợ mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai: Căn cứ theo nhu cầu thực tế cần phải trang bị phương tiện, thiết bị phục vụ cho hoạt động phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, các đơn vị địa phương thống kê nhu cầu, báo cáo thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổng hợp, xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí mua sắm, trang bị trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và thực hiện mua sắm, trang bị theo đúng quy định.

4. Chi quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ cấp tỉnh không vượt quá 3% tổng số thu của Quỹ cấp tỉnh.

5. Thực hiện các nội dung chi khác phù hợp với quy định hiện hành, phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai.

## **Điều 6. Phân bổ sử dụng Quỹ đối với cấp huyện, cấp xã**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ sử dụng Quỹ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã giữ lại 28% số thu trên địa bàn để hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu là 5%; chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ là 3% và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã là 20%. Số tiền thu quỹ trên địa bàn còn lại là 72%, nộp vào tài khoản Quỹ ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền. Đối với các xã khu vực III, mức phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai bằng với mức phân bổ thấp nhất của 01 xã trên địa bàn huyện.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện giữ lại 23% số thu trên địa bàn (bao gồm cả số thu của cấp xã) để chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện là 20% và chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ là 3%. Số tiền thu Quỹ còn lại trên địa bàn là 77% nộp vào tài khoản của Quỹ cấp tỉnh.

c) Sau khi các cấp có báo cáo quyết toán kinh phí, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thu hồi khoản phân bổ nếu còn dư hoặc quyết định phân bổ khi nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện, cấp xã đã sử dụng hết.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm về các khoản chi từ Quỹ được phân bổ và báo cáo về cơ quan quản lý Quỹ để theo dõi, quản lý.

### **Điều 7. Thẩm quyền chi Quỹ**

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 17 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP, cụ thể:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định nội dung chi và mức chi thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ngoài các nội dung quy định tại Điều 5 của Quy định này cho các đối tượng theo đề nghị của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng cấp.

2. Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan; tổ chức kiểm tra, rà soát và đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thực hiện việc điều chuyển cho Quỹ Trung ương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc cho các Quỹ cấp tỉnh của địa phương khác theo đề nghị của cơ quan quản lý Quỹ.

## **Chương III**

### **LẬP KẾ HOẠCH, THANH QUYẾT TOÁN, THANH KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG QUỸ**

#### **Điều 8. Lập dự toán, đề xuất sử dụng Quỹ**

1. Kế hoạch hàng năm:

a) Tháng 10 hàng năm, các địa phương, đơn vị phải hoàn thành và gửi báo cáo đề xuất các danh mục, nội dung được quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 5 của Quy định này cần hỗ trợ kinh phí từ nguồn Quỹ của tỉnh cho năm sau, thông qua Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổng hợp.

b) Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tiến hành rà soát, kiểm tra nội dung đề xuất của các địa phương, đơn vị; tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét,

quyết định.

2. Kế hoạch phát sinh khi xảy ra sự cố đột xuất, thiệt hại do thiên tai gây ra:

a) Các địa phương, đơn vị báo cáo tình hình thiệt hại do sự cố thiên tai gây ra và đề xuất hỗ trợ kinh phí để khắc phục.

b) Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực tế nơi xảy ra sự cố, lập biên bản đánh giá thiệt hại, nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục.

c) Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chi hỗ trợ từ nguồn Quỹ của tỉnh để kịp thời tổ chức khắc phục.

3. Sau khi có văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan quản lý Quỹ lập thủ tục chi tạm ứng cho các địa phương, đơn vị theo đúng nội dung và kinh phí được duyệt.

4. Đối với các trường hợp thay đổi, điều chỉnh các thông số kỹ thuật, kinh phí giữa các danh mục hoặc thay đổi danh mục nhưng không làm tăng tổng kinh phí đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, giao Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành, đơn vị tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan xem xét, quyết định, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 9. Trình tự, thủ tục và hồ sơ cấp phát, thanh quyết toán kinh phí từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh**

1. Cấp phát, thanh quyết toán kinh phí đối với tu sửa khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai; kinh phí được hỗ trợ đột xuất để khắc phục sự cố công trình, hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra:

a) Đối với các công trình phòng, chống thiên tai sử dụng từ nhiều nguồn vốn khác nhau, phải phân rõ các nguồn vốn được đầu tư cho công trình.

b) Công tác phê duyệt, thanh quyết toán kinh phí đầu tư khắc phục sự cố công trình, xây dựng, sửa chữa công trình phòng, chống thiên tai được thực hiện theo các quy định hiện hành.

c) Cơ quan quản lý Quỹ căn cứ vào quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, quyết định phê duyệt thiết kế - dự toán sẽ chi tạm ứng 70% trên tổng số kinh phí được duyệt cho các đơn vị, địa phương; phần kinh phí 30% còn lại, cơ quan quản lý Quỹ sẽ cấp sau khi nhận đầy đủ hồ sơ quyết toán.

2. Cấp phát, thanh quyết toán kinh phí phục vụ tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác:

a) Cơ quan quản lý Quỹ căn cứ vào hồ sơ được cấp thẩm quyền phê duyệt để cấp phát kinh phí.



b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm phê duyệt quyết toán kinh phí phục vụ tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác từ nguồn Quỹ của tỉnh cấp cho các huyện, thị xã, thành phố.

c) Hồ sơ thanh quyết toán đối với tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác gồm có: Dự toán được phê duyệt, báo cáo kết quả thực hiện, các chứng từ, hóa đơn có liên quan, danh sách chi cho lực lượng tham gia có ký nhận (kèm theo kế hoạch thực hiện).

3. Thanh quyết toán kinh phí phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong thiên tai:

Hồ sơ thanh quyết toán phải đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định, Phương án phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; Quyết định huy động, điều động, trưng dụng lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị của cấp có thẩm quyền; Bảng kê xác định số lượng lực lượng tham gia, thời gian thực tế tham gia có xác nhận của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn đơn vị, địa phương; Hợp đồng sử dụng phương tiện, vật tư, trang thiết bị; Bảng kê xác nhận tình trạng hư hỏng hoặc mất phương tiện và các chứng từ có liên quan theo quy định hiện hành.

4. Thời hạn thanh quyết toán kinh phí:

a) Công tác thanh quyết toán phải hoàn thành ngay trong năm được cấp kinh phí; trường hợp kinh phí được duyệt trong quý IV của năm trước được thanh quyết toán trong thời gian chính lý trước ngày 05 tháng 02 năm sau.

b) Đối với các trường hợp chi hỗ trợ đầu tư từ nguồn Quỹ được cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương, có quy định thời gian thực hiện cụ thể, thì thời gian thanh quyết toán thực hiện theo chủ trương được cấp thẩm quyền phê duyệt.

#### **Điều 10. Báo cáo, phê duyệt quyết toán**

1. Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai cấp huyện, định kỳ trước ngày 15 hàng tháng báo cáo kết quả thu, chi Quỹ của cấp mình với cơ quan quản lý Quỹ.

2. Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong quý I hàng năm. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thẩm tra, phê duyệt quyết toán Quỹ theo quy định hiện hành.

3. Cơ quan quản lý Quỹ, định kỳ trước ngày 25 hàng tháng báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với cơ quan quản lý Quỹ Trung ương; thực hiện các báo cáo đột xuất liên quan đến việc quản lý thu, chi, quyết toán Quỹ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11. Trách nhiệm của Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống**

## **thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện tốt Quy định này và báo cáo tình hình thực hiện về Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức quán triệt Quy định này đến các cấp, các ngành, đoàn thể và nhân dân trong toàn tỉnh, nắm tình hình, trao đổi kinh nghiệm, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh những quy định chưa phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị (nếu có) nhằm thực hiện thống nhất theo Quy định.

2. Tổ chức huy động, tiếp nhận các khoản hỗ trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đang sinh sống, làm việc trên địa bàn tỉnh cho Quỹ của tỉnh.

3. Quản lý, tổ chức, theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật.

### **Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và địa phương**

#### **1. Sở Tài chính**

a) Hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán Quỹ; thẩm định báo cáo quyết toán của cơ quan quản lý Quỹ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Phối hợp với Thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh trong việc kiểm tra, giám sát tình hình quản lý, sử dụng Quỹ.

2. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận, đối chiếu nguồn đóng góp Quỹ từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân và địa phương chuyển vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước và cấp phát khi có đề nghị của Quỹ.

#### **3. Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh**

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc thu, chi Quỹ hiệu quả.

b) Cung cấp thông tin về Quỹ cho các cơ quan, đơn vị thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ.

c) Công khai Quỹ cấp tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

4. Cục Thuế tỉnh và Chi cục Thuế các Khu vực có trách nhiệm tổ chức, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc lập kế hoạch và thực hiện thu, nộp Quỹ.

5. Cơ quan Bảo hiểm xã hội có trách nhiệm cung cấp thông tin về số lượng công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp, người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh cho cơ quan quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch thu tại các cấp.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tổ chức lập kế hoạch thu, nộp Quỹ của các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn quản lý.

7. Các tổ chức kinh tế và cá nhân trên địa bàn được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị định 78/2021/NĐ-CP có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp Quỹ theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về cơ quan quản lý Quỹ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.